

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05/7/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1971.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: ấp T1, xã H, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp T1, xã H, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông P là chị Tuyết T – đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 04/7/2019.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa chị Phạm Thị Tuyết T và ông Phạm Văn B, đối với phần đất thừa tách 319-1 gồm các mốc 1-2-3-8-1, diện tích 315.3m² tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại ấp T1, xã H, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long (Theo Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng tài nguyên và môi trường và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T2 cung cấp ngày 05/7/2019).

Chị T có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. Chị T được tiếp tục sử dụng phần đất thừa tách 319-2 gồm các mốc 1-8-3-4-5-6-7-9-1, diện tích 204,4m² tọa lạc tại ấp T1, xã H, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long đến hết đời. Nếu chị T chuyển nhượng hoặc chuyển giao phần đất thừa tách 319-1 cho người khác thì người nhận chuyển nhượng đất mới phải thỏa thuận với ông B về việc sử dụng phần đất thừa tách 319-2 (Theo Trích đo bản đồ hiện trạng khu đất do Phòng tài nguyên và môi trường và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T2 cung cấp ngày 05/7/2019).

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, khảo sát đo đạc đất: Chị Phạm Thị Tuyết T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) khấu trừ số tiền chị T đã nộp tạm ứng nên không phải nộp tiếp.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu số 015276 ngày 08/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị T không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga